TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16-5-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Văn

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1990 (có yêu cầu xin vắng)
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã P Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
- *Bị đơn:* Ông Tô Duy K, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp T xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 04/3/2025 bà Huỳnh Ngọc L trình bày:*

Bà L và ông K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 16/02/2011. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong lối sống, ông Khánh không lo làm ăn để lo cho gia đình, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông bà không còn chung sống với nhau khoảng hơn 01 năm nay. Vì vậy, bà L yêu cầu ly hôn với ông K.

Thời gian chung sống bà L và ông K có con chung tên Tô Gia H, sinh ngày 21/3/2012 và Tô Gia H, sinh ngày 30/10/2019. Hiện Gia H do bà L nuôi dạy, Gia H do ông K nuôi dạy. Khi ly hôn bà L thống nhất giao Gia H cho ông K tiếp tục nuôi dạy, bà L yêu cầu nuôi dạy Gia H nhưng bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên bà Lợi không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Huỳnh Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tô Duy K. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông K có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông K nhưng ông Khánh không có văn bản ý kiến về yêu cầu của bà L và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông K theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bà L có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tôt tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà L và ông K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 16/02/2011. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông bà không còn sống chung với nhau. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do ông K vắng mặt tại phiên hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy,

Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho bà Huỳnh Ngọc L và ông Tô Duy K được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống bà L và ông K có con chung tên Tô Gia H, sinh ngày 21/3/2012 (giới tính nam) và Tô Gia H, sinh ngày 30/10/2019 (giới tính nam). Xét thấy cháu Gia H hiện bà L trực tiếp nuôi dạy, cháu Gia H hiện do ông K trực tiếp nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của con chung. Hơn nữa tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 04/3/2025 thì Gia H có nguyện vọng được sống chung với bà L. Vì vậy bà L yêu cầu tiếp tục nuôi dạy Gia H và tự nguyện giao Gia H cho ông K nuôi dạy là phù hợp.

Bà L và ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc L và ông Tô Duy K được ly hôn.

2.Về con chung: Ông Tô Duy K có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung tên Tô Gia H, sinh ngày 21/3/2012 (giới tính nam) cho bà Huỳnh Ngọc L tiếp tục nuôi dạy; bà Huỳnh Ngọc L có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung tên Tô Gia H, sinh ngày 30/10/2019 cho ông Tô Duy K tiếp tục nuôi dạy. Bà Huỳnh Ngọc L và ông

Tô Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông K không trực tiếp nuôi dạy Tô Gia H, bà L không trực tiếp nuôi dạy Tô Gia H nhưng ông bà có quyền thăm nom con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai có quyền cản trở.

3.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Ngọc L phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 04 tháng 3 năm 2025 bà L có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0016929 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
-Ủy ban nhân dân xã P;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang